

Số: 76/2019/QĐST-DS

Thành phố Tây Ninh, ngày 02 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 193/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Điền Thị D, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khu phố Ninh Đức, Phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đồng bị đơn: 1. Bà Lê Nguyệt N, sinh năm 1953

2. Ông Lê Hữu L, sinh năm 1946

Cùng địa chỉ: Khu phố Ninh Lợi, Phường Ninh Thạnh, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Nguyệt N và ông Lê Hữu L có nghĩa vụ trả cho chị Điền Thị D số tiền cụ thể:

- Về tiền vay nợ gốc 88.000.000 đồng.

- Về tiền hui của dây hui 2.000.000 đồng, gồm 02 phần. Trong đó:

Tiền hui chết chị D góp thay cho bà N, ông L từ tháng 4 - 2019 đến tháng 07 - 2019 là 04 tháng x 2.000.000 đồng x 02 phần = 16.000.000 đồng.

Tiền hui vốn chị D đã dâng bà N, ông L đồng ý trả cụ thể:

- Phần hui 1 tính từ tháng 08-2019 đến tháng 06-2020 là 11 tháng x 1.350.000 đồng = 14.850.000 đồng.

- Phần hai 2 tính từ tháng 08-2019 đến tháng 06-2020 là 11 tháng x 1.200.000 đồng = 13.200.000 đồng.

Tổng số tiền vay và tiền hai bà N ông L trả cho chị D là 132.050.000 đồng. Ghi nhận chị D không yêu cầu tính lãi suất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bà Lê Nguyệt N, ông Lê Hữu L đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp quy định tại D đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà N, ông L.

Chị Điền Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho chị D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006971 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố TN;
- Chi cục THADS Tp.TN;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thanh Hùng